

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ Toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn
2. Ông Ngô Văn Khon

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1978
 - Nơi ĐKKHKT: Khóm E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.
 - Nơi ở hiện hay: Khóm E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.
 - Nghề nghiệp: làm thuê.
 - Trình độ học vấn: 3/12.
 - Con ông: Lê Văn X, sinh năm 1935 (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1935 (chết)
 - Vợ, con: Không
 - Anh, chị em: 02 người anh, 01 người em
 - Tiền sự: không.
 - Tiền án: 01 lần về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, hủy hoại tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 29/8/2008, chấp hành xong vào ngày 26/8/2014. Chưa xóa án tích.
 - Tạm giữ theo Quyết định số 15 ngày 30/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình.
 - Tạm giam theo Lệnh số 12 ngày 02/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình.
 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình có mặt tại phiên tòa.
- Người bị hại: Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp Q, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.
Tạm trú: Ấp D, xã C, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Vào đêm 27 rạng sáng 28/7/2017, Lê Văn T lợi dụng đêm khuya thấy dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng đồng đang giăng mắc trên trụ điện chưa đầu nối vào nguồn điện hạ thế đặt tại vườn cam của ông Nguyễn Hoàng Th tại khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình (phía sau nhà của T) không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài. T dùng cây kèm răng của mình và cây cầu bằng gỗ tre của ông Th bắt ngang hai bờ mương vườn cam, làm cây thang gác leo lên trụ điện cắt trộm bốn đoạn dây điện, mỗi đoạn dây điện quấn thành một cuộn, rồi đem bán cho ông Nguyễn Văn Ch, với giá 55.000đ/kg, chưa cân trọng lượng và chưa lấy tiền. Sau khi phát hiện mất trộm tài sản nêu trên, ông Th báo đến Công an huyện Thanh Bình. Ngày 29/7/2017, ông Ch đang đẩy xe đẩy chở một cuộn dây điện đến ấp Nam, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, đem đi bán thì bị Công an huyện Thanh Bình phát hiện, thu giữ. Sau đó, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trước khi lấy trộm dây điện của ông Th thì vào ngày 29/9/2008 Lê Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam, về các tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; hủy hoại tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ tại Bản án số 47/2008/HSST, chấp hành xong ngày 26/8/2014 về sinh sống tại khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình và một lần bị UBND xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 33/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2015.

Tại Bản kết luận số 48/KL-HĐ ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận bốn đoạn dây điện gồm: 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 27,5 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,6 m, trọng lượng 29 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 75,3 m, trọng lượng 25 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 22,4 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 13cm. Tổng giá trị là 5.401.400 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 27,5 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,6 m, trọng lượng 29 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 75,3 m, trọng lượng 25 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 22,4 kg; 01 đoạn dây điện

có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 13cm; 01 cây cầu bằng thang gỗ tre, chiều dài 5,14m. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Hoàng Th xong.

- 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ (đã qua sử dụng). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông Nguyễn Văn Ch xong

- 01 cây kèm răng bằng kim loại. Lê Văn T thực hiện vào việc phạm tội. Hiện Cơ quan tố tụng đã thu giữ đang chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng Th đã nhận lại tài sản bị mất xong. Hiện ông Nguyễn Hoàng Th không yêu cầu về dân sự; nhưng yêu cầu xử lý Lê Văn T theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Ch mua bốn cuộn dây điện do bị cáo T bán để đem bán lại kiếm lời. Qua xác minh ông Ch không biết bốn cuộn dây điện trên là do bị cáo T trộm, nên ông Ch không bị truy tố về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 37/ CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố Lê Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo T đã có một tiền án về tội “ Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; hủy hoại tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ” chưa được xóa án tích, không có thiện chí ăn năn hối cải làm người công dân tốt mà tiếp tục tái phạm. Vào khoảng đêm 27 rạng sáng 28/7/2017, T phát hiện dây điện có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, lõi bằng đồng đang giăng mắc trên trụ điện chưa đầu nối vào nguồn điện hạ thế đặt tại vườn cam của ông Nguyễn Hoàng Th tại khóm Tân Thuận, thị trấn Thanh Bình. T lén lút thực hiện hành vi trộm và dùng cây kèm răng của mình và cây cầu bằng gỗ tre của ông Th bắt ngang hai bờ mương vườn cam, làm cây thang gác leo lên trụ điện cắt trộm bốn đoạn dây điện như sau: 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 27,5 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,6 m, trọng lượng 29 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 75,3 m, trọng lượng 25 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 77,5 m, trọng lượng 22,4 kg; 01 đoạn dây điện có vỏ

bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại màu vàng, chiều dài là 13cm. Tổng giá trị là 5.401.400 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Tất cả tài sản mỗi công dân được pháp luật thừa nhận và bảo hộ, bất kỳ ai xâm phạm tài sản của người khác đều sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được việc lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham, lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp pháp luật, bị cáo lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu mà thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nhằm có tiền tiêu xài và phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Ngoài ra bị cáo T đã có một tiền án tại Bản án số: 47/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam, về các tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; hủy hoại tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ” chấp hành xong ngày 26/8/2014 chưa được xoá án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút vào khoảng rặng sáng ngày 28/7/2017 bị cáo T dùng kèm của mình và cây tre của bị hại dùng để bắt ngang bờ mương làm thang bắt lên trụ và trộm 04 (bốn) đoạn dây điện, mỗi đoạn dây điện quấn thành một cuộn. Tại Bản kết luận số 48/KL-HĐ ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận bốn đoạn dây điện 103m, tổng giá trị là 5.401.400 đồng. Qua đó cho thấy bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải mà rất xem thường pháp luật, khi có điều kiện tiếp tục lao vào con đường phạm pháp. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo T là tái phạm, nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và cần thiết đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T theo tội danh và điều khoản luật đã nêu và đồng thời phân tích một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T và đề nghị xử Hội đồng xét xử áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 48 khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Bị hại, người liên quan đã nhận lại xong, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm răng bằng kim loại.

- Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án. Nên được Hội đồng xét xử xem xét để giải quyết.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo T là cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Tài sản bị hại đã nhận lại được, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xong, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Đối với cây kèm răng bằng kim loại của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trách nhiệm dân sự : Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/7/2017

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm răng bằng kim loại của bị cáo.

Về án phí:

Áp dụng Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội số 14/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình ;
- CA huyện Thanh Bình;
- THADS huyện Thanh Bình ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án .

Nguyễn Thị Kim Trinh